

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HSST

Ngày: 16-01-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN-TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bùi Phương Quyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Việt
2. Ông Lê Thành Thật

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 159/2019/TLST-HS ngày 18/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HS ngày 30/12/2019 đối với bị cáo:

1. Phạm Văn S, sinh năm 1992 tại thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm Đông Thịnh 1, phường Mỹ P, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; cha: Phạm Văn D, sinh năm 1971; mẹ: Trần Thị Lệ H, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/7/2019 đến nay và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1991 tại thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 5/A9 đường Trần Cao Vân, khóm Bình Thới 2, phường Bình K, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; cha: Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1968; mẹ: Đặng

Thị Diệu H, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 05/7/2011, bị Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh thời gian 24 tháng, đến ngày 03/5/2013 chấp hành xong quyết định; ngày 30/5/2013, bị Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh thời gian 24 tháng, đến ngày 12/8/2015 chấp hành xong quyết định; ngày 11/01/2016, bị Toàn án nhân dân thành phố Long Xuyên ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, đến ngày 14/7/2018 chấp hành xong quyết định. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/9/2019 đến nay và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Võ Hoàng S, sinh ngày 28/10/1989 tại thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm Tây Khánh 4, phường Mỹ H, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; cha: Võ Văn T, sinh năm 1955; mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: không; Tiền sự: Năm 2013, bị Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh thời gian 24 tháng, đã chấp hành xong quyết định; ngày 27/5/2016, bị Toàn án nhân dân thành phố Long Xuyên ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, đến ngày 28/02/2018 chấp hành xong quyết định. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/9/2019 đến nay và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Trần Khải Q, sinh năm 2004; nơi cư trú: 181/7G, khóm Đông Thịnh 8, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

2. Phạm Văn H, sinh năm 1995; nơi cư trú: Số 259, ấp Kiến Thuận 1, xã Kiến Thành, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

3. Phạm Ngọc T, sinh năm 1999; nơi cư trú: 157/8, ấp Phú An, thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Võ Giang N, sinh năm 1984; nơi cư trú: 22/13, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Thị Thúy P, sinh năm 1962; nơi cư trú: 329, khóm Đông An 5,

phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

2. Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1976; nơi cư trú: 620, khóm Đông Thịnh 9, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

3. Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1986; nơi cư trú: 620, khóm Đông Thịnh 9, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

4. Võ Văn H, sinh năm 1974; nơi cư trú: Tổ 24, khóm 6, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

5. Châu Phí P, sinh năm 1987; nơi cư trú: 124 đường Ngô Quyền, khóm 5, thị trấn Tri Tôn, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

6. Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1968; nơi cư trú: Tổ 9, ấp Bình Hòa 1, xã Mỹ Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

7. Trần Văn H, sinh năm 1979; nơi cư trú: 933/11, khóm Đông Thịnh 6, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

8. Phạm Văn X, sinh năm 1962; nơi cư trú: Ấp Hòa Thuận 1, xã Kiến Thành, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

9. Trần Thiện P, sinh năm 1959; nơi cư trú: Ấp Thị, thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

10. Trần Phước H, sinh năm 1981; nơi cư trú: Ấp Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

11. Phan Thanh Đ, sinh năm 1979; nơi cư trú: Ấp Vĩnh Bình, xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 18 tháng 7 năm 2019, Nguyễn Ngọc H rủ Phạm Văn S đi tìm tài sản lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài thì Văn S đồng ý. Tiếp đó, Văn S điều khiển xe mô tô biển số 67AA-073.46 chở H đến nhà trọ Tuấn Kiệt ở tổ 146, khóm Đông Thịnh 9, phường Mỹ P thấy cửa nhà trọ không khóa nên Văn S dừng xe. Lúc này, H đưa cho Văn S 01 cây đoản bằng kim loại hình chữ T (công cụ bẻ khóa xe mô tô) và 01 cây roi điện để Văn S vào trong nhà trọ lấy trộm xe mô tô, còn H ở bên ngoài canh giới. Văn S vào dùng cây đoản bẻ khóa xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RS màu đỏ đen, biển số 67M4-5470 của anh Phạm Văn H đậu trước phòng số 17 thì bị anh Nguyễn Hoàng H và Nguyễn Thị Thu V là chủ nhà trọ phát hiện nên Văn S bỏ chạy. Anh H đuổi theo thì bị Văn S dùng roi điện tấn công nhưng anh H tránh và bắt giữ được Văn S. Văn S làm rơi roi điện

roi xuống nền nhà thì H đến lấy roi điện tấn công anh H để giải thoát cho Văn S. Thấy vậy, chị V tri hô nên được những người xung quanh đến hỗ trợ anh H bắt giữ Văn S giao cho Công an phường Mỹ P lập biên bản phạm tội quả tang. Còn H chạy thoát và để lại xe mô tô 67AA-073.46.

Quá trình điều tra, Phạm Văn S còn khai: Ngoài lần phạm tội trên, khoảng 10 giờ 50 phút ngày 04 tháng 4 năm 2019, Phạm Văn S điều khiển xe mô tô biển số 67AA-115.15 chở Võ Hoàng S đến khu vực phường Đông Xuyên tìm tài sản lấy trộm. khi đi qua tiệm photocopy Phương Nam tại tổ 12, khóm Đông Thành, phường Đông Xuyên Văn S thấy trên xe mô tô biển số 67M1-622.52 của chị Phạm Ngọc T đậu trước tiệm có để chiếc ba lô nhưng không thấy người trông giữ. Lợi dụng điều kiện này, Văn S dừng xe cho Hoàng S đến mở ba lô lấy trộm 01 máy tính bảng hiệu Apple Ipad Air 2, màu đen của chị Tuyết đem đến cửa hàng điện thoại di động Hùng Phát ở số 30B1, khóm Đông Thịnh 6, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên bán được 1.500.000 đồng, chia nhau mỗi người 750.000 đồng.

Đến ngày 05 tháng 9 và 18 tháng 9 năm 2019, H, Võ Hoàng S bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên bắt tạm giam để điều tra.

Qua điều tra, Võ Hoàng S còn khai: Ngoài lần cùng Phạm Văn S thực hiện hành vi phạm tội như nêu trên, khoảng 17 giờ 40 phút ngày 30 tháng 8 năm 2019, Hoàng S đi bộ trên đường Ung Văn Khiêm, phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên. Khi đến ngã tư đèn tín hiệu giao nhau với đường Lê Thiện Tứ Hoàng S thấy chị Nguyễn Thị Thúy P điều khiển xe mô tô dừng đèn đỏ. Lúc này, Hoàng S thấy cháu Trần Khải Q (sinh năm 2004) ngồi phía sau chị P có đeo ba lô nên Hoàng S đến mở ngăn kéo lấy trộm chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus-128G giấu vào lưng quần rồi bỏ đi. Quân phát hiện xuống xe đuổi theo đòi lại điện thoại thì Hoàng S nói không có lấy điện thoại và nhờ nam thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ đang điều khiển xe đạp chở Hoàng S đến chợ Mỹ Xuyên. Sau đó, Hoàng S đi xe mô tô khách đến tiệm cầm đồ Thiện An, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý bán điện thoại trên được 1.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RS màu đỏ đen, biển số 67M4-5407, số máy 5702348, số khung 602442; 01 xe mô tô màu xanh, biển số 67AA-073.46; 01 biển số xe 67AA-115.15; 01 cây đoản bằng kim loại hình chữ T, đầu chữ T là thanh kim loại màu trắng, tròn, dài 10 cm, đường kính 0,5cm; thân chữ T là thanh kim loại màu trắng, tròn, dài 12cm, đường kính 1,3cm, chân nhọn, đẹp. (Bút lục số 02).

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu xám trắng, số IMEI 355373081080931 do Võ Giang N giao nộp cho Công an phường Mỹ Quý.

Các Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 280/KL.HĐ, số

281/KL.HĐ ngày 18 tháng 7 năm 2019, số 253/KL.HĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Long Xuyên xác định:

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda, Wave RS Việt Nam trị giá 12.498.000 đồng.
- Máy tính bảng Apple Ipad Air 2 Wifi 4G-16Gb trị giá 5.242.500 đồng.
- Điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7Plus Silver-128Gb trị giá 10.026.500 đồng.

* Kết luận giám định số 97/KLGT-PC09 ngày 04 tháng 9 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, ghi nhận: Xe mô tô màu đỏ xanh, biển số 67AA-073.46 có số khung VVNPCH013VN1755, số máy VVNZS139FMB-21755, số khung số máy xe mô tô gửi giám định không bị đục sửa, không bị cắt hàn, không bị tẩy xóa và không hoen gỉ.

* Phiếu trả lời các minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh An Giang, ghi nhận:

- Xe mô tô 67AA-073.46 có số khung CF503054516, số máy CF50E3054513, chủ xe tên Nguyễn Hoàng Văn.

- Xe mô tô biển số 67AA-115.15 có số khung VVNPCH013VN1755, số máy VVNZS139FMB-21755.

* Bản kết luận giám định pháp y về thương ích số 331/19/TgT ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang đối với Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1976 ghi nhận: Bầm gối phải không tồn tại; sẹo sâu sát lưng bàn chân trái kích thước 0.6 x 0.2cm, phẳng, tiếp, màu da lành; sẹo mặt trước 1/3 giữa cẳng chân trái kích thước 2.5 x 1.2cm, phẳng, hơi sạm màu.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%.

Cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 17/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, truy tố Phạm Văn S, Nguyễn Ngọc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Võ Hoàng S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 .

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 173, điểm r, s khoản 1, Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị

xử phạt bị cáo Phạm Văn S từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Võ Hoàng S từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Văn H, Trần Khải Q đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về dân sự nên đề nghị không xét đến. Riêng bị hại Phạm Ngọc T yêu cầu bị cáo Phạm Văn S và Võ Hoàng S liên đới bồi thường máy tính bảng bị các bị cáo chiếm đoạt với số tiền 4.000.000đ. Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn S và Hoàng S đồng ý bồi thường nên đề nghị chấp nhận.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Võ Giang N yêu cầu bị cáo Võ Hoàng S bồi thường 1.500.000đ và được bị cáo đồng ý bồi thường nên đề nghị chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đề nghị tịch thu phát mãi nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô màu đỏ, xanh biển số 67AA-115.15, số khung VVNPC013VN1755, số máy VVNZS139FMB-21755 là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe mô tô 67AA-073.46; 01 cây đoản bằng kim loại hình chữ T; 01 áo sơ mi dài tay, sọc caro màu tím; 01 quần Jean màu xanh; 01 áo thun tay ngắn, sọc vàng xanh trắng; 01 nón bảo hiểm màu xanh dương; 01 quần sort sọc carô là tang vật trong vụ án không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo Phạm Văn S, Nguyễn Ngọc H, Võ Hoàng S khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án, về tội danh, còn về hình phạt bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện về lo cho gia đình, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội vừa qua.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng

về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiêu nại.

[2] Về thủ tục tố tụng

Các bị hại Trần Khải Q, Phạm Văn H, Phạm Ngọc T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Giang N vắng mặt tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát không ý kiến về việc vắng mặt của những người này và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy, quá trình điều tra các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên đã được Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai làm rõ nên việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra các bị cáo Phạm Văn S, Nguyễn Ngọc H và Võ Hoàng S khai nhận: Bản thân các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và cần để có tiền tiêu xài nên vào ngày 04 tháng 4 năm 2019, Phạm Văn S cùng với Võ Hoàng S thực hiện hành vi lấy trộm 01 máy tính bảng của chị Phạm Ngọc T giá trị 5.242.500 đồng. Đến ngày 17 tháng 8 năm 2019, Phạm Văn S cùng với Nguyễn Ngọc H lấy trộm 01 xe mô tô của anh Phạm Văn H giá trị 12.498.000đ, khi bị anh Nguyễn Hoàng H phát hiện thì Phạm Văn S và Nguyễn Ngọc H đã dùng roi điện hành hung anh H để tẩu thoát, Phạm Văn S bị bắt giữ còn H chạy thoát. Đối với Võ Hoàng S ngày 30 tháng 8 năm 2019 còn thực hiện hành vi lấy trộm điện thoại di động của Trần Khải Q giá trị 10.026.500 đồng. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra là phù hợp nhau và phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; kết luận định giá cùng các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Tài sản các bị cáo chiếm đoạt theo kết luận số 280/KL.HĐ, 281/KL.HĐ ngày 18/7/2019, số 253/KL.HĐ ngày 09/9/2019 có giá trị là 27.767.000đ. Trong đó bị cáo Phạm Văn S chiếm đoạt là 17.740.500đ; Nguyễn Ngọc H chiếm đoạt là 12.498.000đ; Võ Hoàng S chiếm đoạt là 15.269.000đ.

Hành vi này của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Giá trị tài sản mà bị cáo Võ Hoàng S chiếm đoạt là 15.269.000đ nên chỉ cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 với mức hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm tù. Đối với các bị cáo Phạm Văn S và Nguyễn Ngọc H: Tuy tài sản bị cáo Phạm Văn S chiếm đoạt

là 17.740.500đ; Nguyễn Ngọc H chiếm đoạt là 12.498.000đ nhưng khi hành vi của các bị cáo bị phát hiện thì các bị cáo Phạm Văn S và Nguyễn Ngọc H đã có hành vi dùng roi điện chống trả để tẩu thoát nên đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng là “*Hành hung để tẩu thoát*” được quy định điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 về tội “Trộm cắp tài sản” với khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù.

Qua các chứng cứ, tài liệu, đồ vật đã được kiểm tra tại phiên tòa và ý kiến của bị cáo, người bào chữa, bị hại. Việc đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên luận tội và đề nghị kết tội các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo Phạm Văn S, Nguyễn Ngọc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015; bị cáo Võ Hoàng S theo khoản 1 Điều 173 bộ luật hình sự 2015 về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[4] Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội:

Về nhân thân: Các bị cáo Phạm Văn S, Nguyễn Ngọc H, Võ Hoàng S cáo tụng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính (đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc) nhưng các bị cáo không xem đó là bài học cho bản thân để tạo cho mình có cuộc sống tốt hơn mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều này chứng tỏ các bị cáo rất xem thường pháp luật.

Xét về vai trò: Trong vụ án này, tuy bị cáo Phạm Văn S là người được các bị cáo bị cáo Võ Hoàng S và Nguyễn Ngọc H rủ rê thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong lần Văn S đi với Hoàng S và lần Văn S đi với Ngọc H nhưng khi được hai bị cáo kia rủ rê thì bị cáo Phạm Văn S tích cực hưởng ứng bằng cách dùng xe của bị cáo để chở hai bị cáo kia tìm tài sản lấy trộm và một lần bị cáo là người trực tiếp vào lấy trộm tài sản điều này đã thể hiện tính đồng phạm đến của của bị cáo nên vai trò của các bị cáo là ngang nhau trong các lần Phạm Văn S thực hiện với Hoàng S và lần Phạm Văn S thực hiện với Nguyễn Ngọc H.

Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Các bị cáo là thanh niên đã trưởng thành, khỏe mạnh, nhận thức được hành vi của bản thân. Lẽ ra, như những thanh niên khác, bị cáo phải siêng năng lao động tạo ra thu nhập để nuôi sống bản thân, sống có ích cho gia đình và xã hội. Nhưng do bản tính lười lao động và thích hưởng thụ, muốn có tiền nhanh chóng tiêu xài mà không phải tốn công sức lao động cực nhọc có được nên các bị cáo đã bất chấp tất cả mà có ý phạm tội bằng thủ đoạn lợi dụng sơ hở của người khác để lén lút lấy trộm tài sản. Hành vi

của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến đời sống bình thường xã hội. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo, để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Ngọc H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo Phạm Văn S, Võ Hoàng S đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và cả hai lần này tài sản các bị cáo chiếm đoạt đều đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên được xem là *“phạm tội hai lần trở lên”* là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngoài ra có xem xét cho các bị cáo, tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 được xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo Phạm Văn S, Võ Hoàng S và Nguyễn Ngọc H. Đối với bị cáo Phạm Văn S sau khi phạm tội bị cáo đã tự thú nhận lần phạm tội trước nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Văn H, Trần Khải Q đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về dân sự nên không xét đến. Đối với bị hại Phạm Ngọc Tuyết yêu cầu bị cáo Phạm Văn S và Võ Hoàng S bồi thường chiếc máy tính bảng bị các bị cáo chiếm đoạt với số tiền 4.000.000đ. Tại phiên tòa bị cáo Văn S và Hoàng S đồng ý bồi thường đây là sự tự nguyện của bị cáo phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Võ Giang N khi nhận cầm chiếc điện thoại di động Iphone 7Plus Silver-128Gb, do bị cáo Võ Hoàng S chiếm đoạt với số tiền 1.500.000đ, anh N không biết đây là tài sản do phạm tội mà có. Sau khi phát hiện anh đã giao nộp điện thoại lại cho cơ quan công an và yêu cầu bị cáo Võ Hoàng S bồi thường 1.500.000đ. Yêu cầu này của anh N được bị cáo đồng ý bồi thường đây là sự tự nguyện của bị cáo phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận nên đề nghị chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Long Xuyên có thu giữ vật chứng và chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên gồm: 01 xe mô tô màu đỏ, xanh biển số

67AA-115.15, số khung VVNPCH013VN1755, số máy VVNZS139FMB-21755 là xe của bị cáo Văn S, bị cáo Văn S dùng xe này để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu phát mãi nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 biển số xe mô tô 67AA-073.46; 01 cây đoản bằng kim loại hình chữ T; 01 sơ mi dài tay, sọc caro màu tím; 01 quần Jean màu xanh; 01 áo thun tay ngắn, sọc vàng xanh trắng; 01 nón bảo hiểm màu xanh dương; 01 quần sort sọc caro là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội cùng với các đồ vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 173, điểm r, s khoản 1, Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015;

[1] Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2019.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015;

[2] Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc H 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2019.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015;

[3] Xử phạt: Bị cáo Võ Hoàng S 01 (một năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2019.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Căn Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 589 Bộ luật dân sự 2015.

Bị cáo Phạm Văn S, bị cáo Võ Hoàng S liên đới bồi thường cho chị Phạm Ngọc T số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

Bị cáo Võ Hoàng S bồi thường cho anh Võ Giang N số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Tịch thu phát mãi nộp ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô màu đỏ, xanh biển số 67AA-115.15, số khung VVNPCH013VN1755, số máy VVNZS139FMB-21755.

Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số xe mô tô 67AA-073.46; 01 cây đoản bằng kim loại hình chữ T; 01 sơ mi dài tay, sọc caro màu tím; 01 quần Jean màu xanh; 01 áo thun tay ngắn, sọc vàng xanh trắng; 01 nón bảo hiểm màu xanh dương; 01 quần sort sọc caro.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/01/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Long Xuyên với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên).

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Các bị cáo Phạm Văn S, Nguyễn Ngọc H, Võ Hoàng S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Bị cáo Phạm Văn S và bị cáo Võ Hoàng S liên đới chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (Đối với trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị Phạm Ngọc T).

- Bị Cáo Võ Hoàng S phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (Đối với trách nhiệm bồi thường cho anh Võ Giang N).

[8] Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật

thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- NCQL và NVLQ;
- Chi cục T.H.A TPLX;
- Nhà Tạm Giữ CA.TPLX;
- Sở tư pháp tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.

Bùi Phương Quyền